TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST/HSST ngày 04/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 07/01/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí B; sinh năm: 1995; tại: Bến Tre; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh B; cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Nguyễn Thị Huỳnh N; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 15/6/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phô Hồ Chí Minh có Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng đến 21/11/2017 chấp hành xong; bị bắt, tạm giam ngày: 21/9/2018. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1979, địa chỉ: xyz đường số x, khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

1. Anh Trần Hữu T, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

2. Anh Châu Thành Đ, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 30 ngày 21/9/2018, Nguyễn Chí B gặp người thanh niên tên Đô (chưa rõ lai lịch) là bạn quen ngoài xã hội tại khu vực khu phố x, phường y, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, B rủ Đô đi uống cà phê và giao xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 59X2-821.27 cho Đô điều khiển. Khi đến giao lộ đường x và đường y thuộc khu phố z, phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, thì B phát hiện chị Nguyễn Thị Hồng L đang ngừng xe lại để mua đồ, bên túi quần bên trái có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng ló ra bên ngoài. B nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiên tiêu xài. Do đường đông, Đô dừng xe sát phía bên trái của chị L nên B dùng tay phải đưa vào túi quần bên trái của chị L móc trộm điện thoại di động, B vừa lấy được thì bị chị L phát hiện. Chị L chụp lấy ba ga phía sau xe mô tô của Đô và B và tri hô "Cướp, cướp", thì B nói với Đô chạy đi, do đường kẹt xe Đô không tăng ga bỏ chạy được nên Đô bỏ xe chạy bộ tẩu thoát, còn B bị người dân xung quanh bắt được và thu giữ được vật chứng giao cho Công an phường H, quận Thủ Đức xử lý (bút lục 01-02).

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Chí B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, B khai khi trộm cắp tài sản của chị L, B không có bàn bạc trước và Đô không biết ý định và hành vi trộm cắp của B (bút lục 19, 20, 23, 88-90).

Kết luận định giá tài sản số 2014/CV-HĐDGTSTTTHS ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng, trị giá 3.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 59X2-821.27.

Xác minh xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 59X2-821.27 do chị Bùi Trương Bích Tr đứng tên chủ sở hữu, chị Tr đã bán lại cho ông H. Ngày 21/9/2018, ông H cho Nguyễn Chí B mượn xe mô tô trên để đi công việc. B đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, ông H không biết. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả xe mô tô trên cho ông H.

Trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng L (bút lục 31), chị L không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTĐ ngày 28/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Chí B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm

tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Chí B phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại chị Nguyễn Thị Hồng L. Tài sản chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng, trị giá 3.500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Chí B đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Nguyễn Thị Hồng L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí B phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2018.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Chí B chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn